

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo
(Kèm theo Tờ trình số/TTr-BKHĐT ngày /...../2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

1. Bổ sung khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 2 như sau:

“5. Công cụ đầu tư có thể chuyển đổi là công cụ tài chính nhằm cấp vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo thông qua hợp đồng đầu tư giữa quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, kèm với các điều khoản cho phép chuyển đổi thành cổ phần, phần vốn góp hoặc các hình thức sở hữu khác theo các điều kiện đã được xác định trước trong hợp đồng đầu tư.

6. Quyền mua cổ phần là công cụ đầu tư phái sinh từ hợp đồng đầu tư giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, cho phép quỹ quyền được mua cổ phần mới theo điều kiện đã được xác định trước trong hợp đồng.

7. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ đảm bảo đầy đủ thành phần hồ sơ, giấy tờ và được kê khai đầy đủ theo quy định tại Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm

2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và Nghị định này.”

2. Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 như sau:

“1. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo không có tư cách pháp nhân, có từ 2 đến tối đa 30 nhà đầu tư góp vốn thành lập trên cơ sở Điều lệ quỹ. Vốn góp tối thiểu tại thời điểm thành lập quỹ là 200 (hai trăm) triệu đồng. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo không được góp vốn vào quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo khác.

2. Tài sản góp vốn có thể bằng Đồng Việt Nam, vàng, ngoại tệ, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam.

3. Danh mục và hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo bao gồm:

a) Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật;

b) Đầu tư chứng chỉ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng;

c) Đầu tư không quá 50% vốn Điều lệ của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo sau khi nhận đầu tư.

d) Cấp vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo thông qua các công cụ đầu tư có thể chuyển đổi.

đ) Đầu tư quyền mua cổ phần tại doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Giao dịch này không được chuyển nhượng cho các bên thứ ba.

4. Toàn bộ số vốn góp và tài sản của các nhà đầu tư tại quỹ phải được hạch toán độc lập với nguồn vốn và tài sản của công ty thực hiện quản lý quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư chứng chỉ tiền gửi quy định tại tiết a, b khoản 3 Điều này tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt”.

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Các nhà đầu tư của quỹ có thể thành lập hoặc thuê công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo để quản lý quỹ. Công ty thực hiện quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện các thủ tục thành lập quỹ theo quy định của pháp luật khi thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Trong quá trình quản lý hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ:

a) Không được sử dụng vốn, tài sản của quỹ để đầu tư vào chính quỹ đó;

b) Không được sử dụng vốn, tài sản của quỹ để cho vay thương mại, bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay thương mại nào;

c) Không được sử dụng vốn, tài sản của quỹ để đầu tư cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu, chứng chỉ quỹ theo pháp luật Chứng khoán;

d) Không được cam kết lợi nhuận trong các tài liệu và hoạt động huy động vốn của quỹ.”

4. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“1. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được thành lập, công ty thực hiện quản lý quỹ phải gửi thông báo (thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) theo Mẫu số 01a và Mẫu số 01b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này về việc thành lập quỹ tới Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi công ty đặt trụ sở chính trước khi quỹ hoạt động. Thông báo kèm các tài liệu sau:

a) Điều lệ quỹ;

b) Hợp đồng thuê công ty thực hiện quản lý quỹ (nếu có);

c) Giấy xác nhận của ngân hàng về quy mô vốn đã góp hoặc các giấy tờ liên quan tới góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai hoặc các giấy tờ góp vốn bằng tài sản khác theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.

d) Bản sao thẻ căn cước, hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức;

đ) Biên bản họp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, quyết định của Hội đồng thành viên hoặc của chủ sở hữu phù hợp với quy định tại Điều lệ công ty của nhà đầu tư là tổ chức góp vốn về việc tham gia góp vốn vào quỹ và cử người đại diện quản lý phần vốn góp kèm theo hồ sơ cá nhân của người này.

2. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

3. Trường hợp thông báo và các tài liệu kèm theo là hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi công ty thực hiện quản lý quỹ thông báo về việc thành lập quỹ hợp lệ theo Mẫu 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này, đồng thời gửi bản sao về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (kèm bản sao thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo của công ty quản lý quỹ gửi Phòng Đăng ký kinh doanh theo Mẫu số 01a kèm theo Nghị định này) để theo dõi. Trường hợp thông báo và tài liệu kèm theo không hợp lệ theo quy định tại Nghị định này, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản cho công ty thực hiện quản lý quỹ biết và phải nêu rõ lý do, các yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo thành lập quỹ hợp lệ, công ty thực hiện quản lý quỹ công bố thông tin về việc thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử) của công ty thực hiện quản lý quỹ.

5. Công ty thực hiện quản lý quỹ và nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ thông báo thành lập quỹ và các tài liệu kèm theo. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của thông báo thành lập quỹ và các tài liệu kèm theo, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của công ty thực hiện quản lý quỹ và các nhà đầu tư xảy ra trước và sau khi đăng ký.

6. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư không giải quyết tranh chấp giữa các nhà đầu tư với nhau, giữa nhà đầu tư với công ty thực hiện quản lý quỹ hoặc với các tổ chức, cá nhân khác.

7. Công ty quản lý quỹ phải thông báo (thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi công ty thực hiện quản lý quỹ đặt trụ sở chính về các thay đổi sau: tăng, giảm vốn góp của quỹ; gia hạn thời gian hoạt động của quỹ; giải thể quỹ; chuyển nhượng phần vốn góp giữa các nhà đầu tư của quỹ."

5. Sửa đổi khoản 4, khoản 5 Điều 12 như sau:

"4. Trong thời hạn 07 ngày sau khi hoàn tất việc tăng, giảm vốn góp của quỹ, công ty thực hiện quản lý quỹ gửi thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) về việc tăng, giảm vốn góp của quỹ như sau:

a) Thông báo việc tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

b) Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư về việc tăng, giảm vốn và các tài liệu liên quan;

c) Điều lệ quỹ sửa đổi (nếu có);

d) Biên bản thỏa thuận góp vốn và danh sách các nhà đầu tư góp vốn, số vốn góp, tỷ lệ sở hữu vốn góp trước và sau khi tăng, giảm vốn góp của quỹ;

đ) Giấy chứng nhận của công ty thực hiện quản lý quỹ về phần vốn đã góp thêm, danh mục tài sản góp vào quỹ. Trường hợp giảm vốn: Giấy xác nhận của công ty thực hiện quản lý quỹ về việc phân bổ tài sản cho từng nhà đầu tư, trong đó nêu rõ danh mục tài sản đã phân bổ cho nhà đầu tư.

6. Trình tự thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ, trách nhiệm của công ty thực hiện quản lý quỹ, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tương tự trình tự thông báo thành lập quỹ quy định tại Khoản 4 Điều này, các mẫu biểu tại Phụ lục kèm theo Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định này".

6. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 13 như sau:

"2. Trong thời hạn ít nhất 15 ngày, trước khi quỹ kết thúc thời hạn hoạt động, công ty thực hiện quản lý quỹ thông báo (thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi công ty đặt trụ sở chính về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ. Thông báo về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ bao gồm các tài liệu sau:

a) Thông báo về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

b) Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư của quỹ về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ, trong đó nêu rõ thời gian gia hạn hoạt động của quỹ;

c) Chi tiết danh mục đầu tư và báo cáo giá trị tài sản ròng của quỹ tại ngày định giá gần nhất tính tới ngày nộp hồ sơ gia hạn;

d) Các thay đổi về nhà đầu tư, Điều lệ quỹ (nếu có).

3. Trình tự thông báo gia hạn hoạt động quỹ, trách nhiệm của công ty thực hiện quản lý quỹ, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tương tự trình tự thông báo thành lập quỹ quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này, các mẫu biểu tại Phụ lục kèm theo Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định này”.

7. Sửa đổi Điều 15 như sau:

“1. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Đại hội nhà đầu tư thông qua việc giải thể quỹ, công ty thực hiện quản lý quỹ phải thông báo (thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) việc giải thể quỹ cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi công ty đặt trụ sở theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

2. Thông báo việc thanh lý, giải thể quỹ bao gồm các tài liệu sau:

a) Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, kèm theo phương án, lộ trình thanh lý và phân phối tài sản đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua, trong đó nêu rõ nguyên tắc xác định giá trị tài sản tại ngày giải thể và thời gian quỹ thanh lý tài sản phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ và sổ tay định giá; phương thức phân phối tài sản cho nhà đầu tư và cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về hoạt động thanh lý và phân phối tài sản;

b) Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của công ty thực hiện quản lý quỹ về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể quỹ.

3. Trình tự thông báo giải thể quỹ, trách nhiệm của công ty thực hiện quản lý quỹ, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tương tự trình tự thông báo thành lập quỹ quy định Khoản 4 Điều này, các mẫu biểu tại Phụ lục kèm theo Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định này.

4. Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của quỹ thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua, nhưng không quá 01 năm, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể quỹ. Trong thời gian quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, phí quản lý, phí giám sát và các chi phí khác được thu

theo biểu phí đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua. Sau ngày giải thể quỹ, định kỳ hàng tháng, công ty thực hiện quản lý quỹ cung cấp cho nhà đầu tư thông tin về mức thanh toán trên một phần vốn góp, chi phí phát sinh trong kỳ, giá trị tài sản ròng còn lại của quỹ và giá trị tài sản phân phối cho nhà đầu tư. Thông báo gửi cho nhà đầu tư phải được cung cấp cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát.

5. Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, công ty thực hiện quản lý quỹ, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“1. Trừ trường hợp Điều lệ quỹ hoặc pháp luật có quy định khác, nhà đầu tư góp vốn vào quỹ được tự do chuyển nhượng phần vốn góp tại quỹ. Việc chuyển nhượng một phần hay toàn bộ phần vốn góp tại quỹ phải bảo đảm sau khi chuyển nhượng, số lượng nhà đầu tư của quỹ vẫn đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất giao dịch, công ty thực hiện quản lý quỹ thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi công ty đặt trụ sở chính về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư như sau:

a) Thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, trong đó nêu rõ thông tin về các bên giao dịch, tỷ lệ sở hữu của các bên (trước và sau khi giao dịch), giá trị giao dịch;

b) Bản sao hợp đồng chuyển nhượng của các nhà đầu tư có xác nhận của công ty thực hiện quản lý quỹ

3. Trình tự thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư, trách nhiệm của công ty thực hiện quản lý quỹ, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tương tự trình tự thông báo thành lập quỹ quy định tại Khoản 4 Điều này, các mẫu biểu tại Phụ lục kèm theo Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định này”.

9. Sửa đổi khoản 2 Điều 18 như sau:

“2. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có quyền trực tiếp hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra theo quy định của pháp luật đối với công ty thực hiện quản lý quỹ về những nội dung trong thông báo thành lập quỹ, thay đổi về tăng, giảm vốn góp, gia hạn thời gian hoạt động, thanh lý, giải thể quỹ, chuyển nhượng phần vốn góp giữa các nhà đầu tư của quỹ và các tài liệu liên quan khác về quỹ quy định tại Nghị định số 38/2018/NĐ-CP và Nghị định này”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

“Điều 29. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Nghiên cứu, ban hành chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.”

11. Sửa đổi Mẫu số 01a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ như Mẫu số 01a tại Phụ lục kèm theo Nghị định này và bổ sung Mẫu số 07, Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, DMDN (5b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính